

Tổ QL Website

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **185**/TCTLTMB-TCLĐ

Hà Nội, ngày **29** tháng **3** năm **2019**

Báo cáo chế độ, tiền lương
tiền thưởng năm 2018

Kính gửi:

- Ủy Ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Triển khai Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc báo cáo về chính sách tiền lương tiền thưởng và quỹ tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Tổng công ty

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:
 - + Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động;
 - + Căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng lao động;
 - + Căn cứ vào năng suất lao động, hiệu quả công việc của người lao động.
 - + Tiền thưởng cho người lao động được xác định trên cơ sở năng suất lao động, thành tích công tác của người lao động và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty; Phân phối dựa trên quy chế khen thưởng của người lao động do Hội đồng thành viên Tổng công ty ban hành.
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý Tổng công ty:
 - + Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức;
 - + Căn cứ vào hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - + Căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp; thù lao của người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách được xác định trên cơ sở công việc và thời gian làm việc nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý doanh nghiệp chuyên trách.



+ Tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trên cơ sở hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp và được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: được xác định căn cứ vào mức tiền lương trong hợp đồng lao động, mức tiền lương bình quân thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm trước liền kề và gắn với chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch của Tổng công ty trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét cho ý kiến trước khi Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt làm cơ sở tạm ứng trong năm cho Người lao động ;

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch (*Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên cơ sở mức lương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP và hệ số tăng giảm gắn với mức tăng lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề*) của Tổng công ty trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt làm cơ sở tạm ứng hàng tháng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Theo quy chế tiền lương, tiền thưởng được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt sau khi đã tham khảo ý kiến của Công đoàn;

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Theo quy chế tiền lương, tiền thưởng được Chủ sở hữu phê duyệt.

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG DN ĐƯỢC XẾP	Đặc biệt			
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	365	325	374
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/Th	13.297	16.111	14.367

3	Quỹ tiền lương được duyệt	Tr. đồng	58.243	62.834	64.480
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho Người lao động theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP	Tr. đ	14.377	14.377	15.708
5	Thu nhập bình quân của Người lao động	1.000 đ/Th	16.579	14.387	17.867
TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP					
1	Số Người quản lý	Người	13	10	13
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr đ/tháng	29,46	29,56	29,46
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	4.511	4.179	4.575
4	Mức tiền lương bình quân	Tr. đ/tháng	28,92	34,83	29,33
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	535	535	522
6	Tiền thưởng, thu nhập được CSH phê duyệt theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP	Triệu đồng	5.046	4.714	5.097
7	Mức thu nhập bình quân của Người quản lý	Triệu đồng/tháng	32,3	34,7	32,7

* Số liệu trên là số tạm tính do hiện nay Chủ sở hữu vẫn đang xem xét phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc báo cáo Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định././

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, KSV (đề b/c);
- TGD (đề b/c)
- Ban KHQLV, Tổ QLTTĐT;
- Lưu VT, TCLĐ.



KẾ TUNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TUNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
LƯƠNG THỰC
MIỀN BẮC
Trần Xuân Chính